

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NPRO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NPRO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NPRO VIETNAM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109961428

3. Ngày thành lập: 12/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30A, Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931682982

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá Môi giới hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật cấm) (không hoạt động tại trụ sở chi nhánh)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở chi nhánh)	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm từ thảo dược; Bán buôn thực phẩm chức năng Bán buôn các sản phẩm từ hạt, củ (không hoạt động tại trụ sở chi nhánh)	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí,	4649

7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ Bán buôn hàng lưu niệm (trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và không bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669
8.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, hội thảo. (Không bao gồm hoạt động báo chí) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
10.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo các Nghiệp Vụ bán lẻ Trong Siêu thị	8559
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ loại Nhà nước cấm) Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
15.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Trừ hoạt động báo chí)	6312
16.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020(Chính)
17.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động báo chí)	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất	7410
20.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ loại Nhà nước cấm)	7420

21.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và không bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4690
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ bình gas, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tiền kim khí và mua bán vàng miếng)	4719
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác và bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
25.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không giết mổ gia súc, gia cầm)	1010
26.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
33.	Sản xuất đường	1072
34.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
35.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
36.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
37.	Sản xuất chè	1076
38.	Sản xuất cà phê	1077
39.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, chế biến các loại thực phẩm từ thảo dược, thực phẩm chức năng Sản xuất, chế biến các sản phẩm từ hạt, củ	1079

40.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
41.	Sản xuất rượu vang	1102
42.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
43.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
46.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại Nhà nước cấm)	1812
48.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Dầu gội đầu, keo xịt tóc, thuốc làm sóng tóc và ép tóc; - Kem đánh răng và chất vệ sinh răng miệng bao gồm thuốc hãm màu răng giả; - Sản xuất xà phòng dạng bánh; - Nước rửa bát; - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.	2023
49.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
50.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Trừ sản xuất hóa chất)	2100
51.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện);	2399
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ kinh doanh quầy Bar và chỉ kinh doanh theo qui định của pháp luật)	4781
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động đấu giá; bán lẻ vàng; bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4789
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ: đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho chứa hàng công ty	5210

57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Loại trừ kinh doanh quán bar, không hoạt động tại trụ sở)	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
61.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	3290
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm bán lẻ thuốc)	4772
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu) (Trừ loại nhà nước cấm)	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MẠC QUỐC ANH	Tổ 12, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	0010790000 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
2	ĐỖ VĂN QUYẾN	Thôn Thái Thịnh, Xã Trường Sinh, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	1,000	0080890017 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	1,000		

3	PHÙNG THỊ ĐÌNH	Cty XD số 6 Thăng Long, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.580.000	15.800.000.000	79,000	036185000225
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.580.000	15.800.000.000	79,000	
4	PHAN VIỆT NAM	Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	001080029874
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	
5	NGUYỄN THỊ THU LAM	CTXD số 6, Thăng Long, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	037186014521
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	

6	PHẠM VĂN ĐÀM	thôn Hồng Thuận, Xã Hồng Thuận, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	036085015026
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG THỊ ĐỊNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036185000225

Ngày cấp: 23/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: C.Ty XD Số 6 Thăng Long, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: C.Ty XD Số 6 Thăng Long, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội